TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2023/HNGĐ-ST
Ngày 11/9/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Tòng, bà Triệu Thị Yên.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Dương Văn Quyết - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 161/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Lý Đình L, sinh năm 1988. Địa chỉ: Thôn Lăng H, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Đinh Thị N, sinh năm 1993. Địa chỉ: Thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải nguyên đơn anh Lý Đình L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đinh Thị N được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 22/7/2011 tại UBND xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H, đến năm 2013 anh và chị N đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, cách sống không hòa hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau nên trong cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mệt mỏi. Anh và chị N sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh xin ly hôn với chị Đinh Thị N.

- Về con chung: Anh và chị N có một con chung là Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012. Khi ly hôn anh nhất trí để chị N nuôi dưỡng con chung. Anh sẽ cấp dưỡng nuôi cháu H là 1.000.000 đồng một tháng đến khi cháu H đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại bản tự khai, biên bản hòa giải chị Đinh Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lý Đình L được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 22/7/2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H. Năm 2013 chị và anh L đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Cả hai chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp, tính chất công việc, môi trường và thời gian làm việc của cả hai khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng dần ít đi. Ngoài ra anh L có quan hệ tình cảm vợ người phụ nữ khác, không quan tâm đến chị và con. Chị và anh L sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, trường hợp anh L nhất trí cấp dưỡng với mức 2.000.000 đồng/tháng thì chị nhất trí ly hôn với anh L, nếu anh L không cấp dưỡng với mức yêu cầu như trên thì chị không nhất trí ly hôn.

- Về con chung: Chị và anh L có một con chung là Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012. Khi ly hôn, chị và anh L cùng thống nhất thỏa thuận chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị không nhất trí với mức cấp dưỡng mà anh L đề nghị.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai, bà Lý Thị T (mẹ đẻ của chị Đinh Thị N) trình bày:* Anh Lý Đình L và chị Đinh Thị N đăng ký kết hôn hợp pháp vào năm 2011. Sau khi kết hôn anh L và chị N chung sống cùng với gia đình bà tại thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là bất đồng quan điểm sống, chị N cho rằng anh L có quan hệ tình cảm với người khác, cả hai không tin tưởng lẫn nhau. Gia đình đã hòa giải cho anh L và chị N nhưng không thành. Khoảng năm 2018 anh L và chị N bắt đầu sống ly thân, từ đó cả hai không còn liên lạc, quan tâm đến nhau. Về con chung, anh L và chị N có một con chung là Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012. Hiện nay cháu H đang sống cùng gia đình bà và chị N. Về tài sản chung, vay nợ chung, bà xác định anh L và chị N không có.

* Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương được biết: Chị Đinh Thị N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay chị N đang đi làm ăn xa, một tháng về nhà từ một đến hai lần. Anh L và chị N đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Quá trình chung sống anh L và chị N có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cả hai bất đồng quan điểm sống, cả hai không tin tưởng lẫn nhau, bất đồng trong việc lựa chọn nơi làm việc dẫn đến việc tình cảm vợ chồng dần không còn. Anh L và chị

N hiện đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Về con chung, anh L và chị N có một con chung tên Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012.

Tại phiên tòa, anh Lý Đình L vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh L giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với chị N; về con chung, anh L nhất trí để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung, về mức cấp dưỡng anh L nhất trí cấp mức cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Chị Đinh Thị N vắng mặt, tại đơn xin xét xử vắng mặt, chị N đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lý Đình L; về con chung, chị N đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng; về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký Toà án, của Hội đồng xét xử đều thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Đình L, cho anh Lý Đình L được ly hôn chị Đinh Thị N; về con chung: Giao con chung là Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012 cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lý Đình L có nghĩa vụ cấp nuôi con chung là 1.500.000đ/tháng, kể từ bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Lý Đình L và chị Đinh Thị N đều xác định không có, không đề nghị xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Anh Lý Đình L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lý Đình L khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn đối với chị Đinh Thị N, nơi cư trú: Thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và

gia đình về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa đã tiến hành xác minh thu thập chứng cứ; thực hiện các thủ tục tống đạt văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Anh Lý Đình L và chị Đinh Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt, nên áp dụng các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lý Đình L và chị Đinh Thị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 22/7/2011, do vậy quan hệ hôn nhân của anh L và chị N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh L và chị N chung sống tại thôn Tạng K, xã Phú B, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Năm 2013 anh L và chị N đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Ninh. Cả hai chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách, quan điểm sống không hợp, vợ chồng sống với nhau không có sự tin tưởng, tính chất công việc, môi trường và thời gian làm việc của cả hai khác nhau nên trong cuộc sống không hạnh phúc, cả anh L và chị N đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay không còn liên lạc, quan tâm gì đến nhau. Anh L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với chị N, chị N nhất trí ly hôn với anh L. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh L và chị N đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, xử cho anh L được ly hôn với chị N.

- Về con chung: Anh L và chị N có một con chung là Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012, hiện đang sống cùng chị N. Anh L và chị N đều có ý kiến để chị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về mức cấp dưỡng, chị N yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung với mức 2.000.000 đồng/tháng, phương thức thực hiện theo tháng và thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có ý kiến cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.500.000 đồng/tháng. Xét thấy mức thu nhập của lao động phổ thông tại địa phương nơi anh L cư trú là 3.916.000 đồng/người/tháng, anh L là người lao động tự do, thu nhập không ổn đinh, anh L thuộc hộ cận nghèo, anh L có ý kiến tự nguyện cấp dưỡng với mức 1.500.000 đồng/tháng. Nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh L có nghĩa cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở là phù hợp quy định tại các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 Luật hôn nhân gia đình.

- Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh Lý Đình L và chị Đinh Thị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Lý Đình L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật. Chị Đinh Thị N không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ các Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Lý Đình L.

1. Về hôn nhân: Xử cho anh Lý Đình L được ly hôn chị Đinh Thị N.

2. Về con chung: Giao con chung là Lý Đình Gia H, sinh ngày 02/3/2012 cho chị Đinh Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Lý Đình L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với cháu Lý Đình Gia Huy với mức cấp dưỡng là 1.500.000đ *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hành tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Anh Lý Đình L phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) và án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*), tổng cộng là 600.000đ *(sáu trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh L đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005619 ngày 22/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm

Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Lý Đình L còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- THADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Hòa An ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Văn Tòng **Triệu Thị Yên** **Hoàng Mạnh Tuấn**